

ĐIỂM THI

Lớp: Bồi dưỡng ngạch chuyên viên khóa 102

Môn: Phần I - Kiến thức chung

Ngày thi: 12/11/2022

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Lý Tuấn Anh	9.00	Chín	31	Bế Thị Ly	8.60	Tám phẩy sáu
2	Hoàng Thị Bích	8.00	Tám	32	Nông Duy Mạnh	6.40	Sáu phẩy bốn
3	Bùi Thị Hà Chi	9.80	Chín phẩy tám	33	Nguyễn Đăng Minh	8.00	Tám
4	Chung Lệ Chi	8.40	Tám phẩy bốn	34	Hoàng Thị Na	6.60	Sáu phẩy sáu
5	Nông Văn Công		Hoãn thi	35	Nông Thị Nga	9.00	Chín
6	Nông Văn Dũng	8.80	Tám phẩy tám	36	Hà Thị Ngân	8.60	Tám phẩy sáu
7	Đặng Văn Đức	7.00	Bảy	37	Phan Thị Thanh Nhân	7.80	Bảy phẩy tám
8	Lưu Lý Thị Thu Hà	7.80	Bảy phẩy tám	38	Nông Thị Nhu	8.60	Tám phẩy sáu
9	Lý Thị Hà	9.00	Chín	39	Triệu Thúy Oanh	7.80	Bảy phẩy tám
10	Thắm Thị Hà	9.20	Chín phẩy hai	40	Đinh Thúy Quỳnh	8.80	Tám phẩy tám
11	Trần Thị Hải	8.00	Tám	41	Hoàng Ngọc Công Sơn	8.40	Tám phẩy bốn
12	Triệu Thị Hạnh	9.20	Chín phẩy hai	42	Hoàng Tùng Sơn	8.00	Tám
13	Trần Thanh Hằng	7.80	Bảy phẩy tám	43	Hoàng Trường Sơn	6.60	Sáu phẩy sáu
14	Lưu Bá Hiệp	7.00	Bảy	44	Hoàng Thị Thảo	8.80	Tám phẩy tám
15	Nguyễn Quốc Hiệp	6.00	Sáu	45	Sầm Thị Thảo	7.60	Bảy phẩy sáu
16	Triệu Thị Hồng Hiệp	8.60	Tám phẩy sáu	46	Trương Thị Thảo	5.60	Năm phẩy sáu
17	Lê Thị Phương Hoa	8.60	Tám phẩy sáu	47	Phạm Minh Thu	8.40	Tám phẩy bốn
18	Đinh Thị Hòa	8.60	Tám phẩy sáu	48	Bê Kim Thúy	7.60	Bảy phẩy sáu
19	Ma Thị Hồng	8.80	Tám phẩy tám	49	Đinh Thị Thúy	8.60	Tám phẩy sáu
20	Hoàng Thị Huệ	6.00	Sáu	50	Long Thị Thương	8.40	Tám phẩy bốn
21	Phương Thị Huệ	8.00	Tám	51	Mạc Văn Toàn	7.00	Bảy
22	Phan Đức Huynh	8.80	Tám phẩy tám	52	Đinh Nha Trang	8.00	Tám
23	Chu Thị Huyền	7.60	Bảy phẩy sáu	53	Hà Thị Minh Trang	7.80	Bảy phẩy tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
24	Nông Thị Lan Hương	5.80	Năm phẩy tám	54	Trương Xuân Trường	8.20	Tám phẩy hai
25	Mã Thu Hường	7.40	Bảy phẩy bốn	55	Hoàng Thị Tươi	6.60	Sáu phẩy sáu
26	Lâu Thị Lan	6.00	Sáu	56	Nông Thị Tuyển	8.00	Tám
27	Lê Thị Liễu	8.00	Tám	57	Nông Thị Vân	5.60	Năm phẩy sáu
28	Trương Thị Liễu	8.20	Tám phẩy hai	58	Hoàng Văn Vinh	5.80	Năm phẩy tám
29	Nông Thị Luận	6.40	Sáu phẩy bốn	59	Chung Thị Yên	9.20	Chín phẩy hai
30	Triệu Thị Luyến	8.00	Tám	60	Hoàng Hải Yến	7.60	Bảy phẩy sáu
				61	Lý Thị Viên (K99)	9.80	Chín phẩy tám

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG



Triệu Văn Lượng



Đoàn Thị Vân Thúy



Trịnh Thị Ánh Hoa